

PHỤ LỤC 6

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2014

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2014

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VPBANK

I. Các căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2010;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 và luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 130/2012/TT-BTC ngày 10/08/2012 Hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;

II. Nhu cầu, sự cần thiết để quyết định thay đổi mức vốn điều lệ

Kết thúc năm 2013, VPBank đạt lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 1.354,8 tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch, tăng 406 tỷ so với năm 2012, tương ứng tăng 43%. Đây cũng là năm đầu tiên lợi nhuận sau thuế của VPBank cán mốc hơn 1.000 tỷ đồng, đạt 1.018 tỷ đồng. Tổng tài sản đạt 121.264 tỷ đồng, vốn điều lệ cuối năm 2013 đạt 5.770 tỷ đồng, tháng 3/2014 VPBank đã hoàn tất tăng vốn điều lệ lên thành 6.347 tỷ đồng.

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2014 trình ĐHĐCĐ thì tổng tài sản sẽ tăng lên thành 155.000 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2013, lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 1.890 tỷ đồng, tăng 39,5% so với năm 2013. Để nâng cao năng lực hoạt động nhằm thực hiện kế hoạch tăng trưởng trong năm 2014, đồng thời để tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn hoạt động, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng, thì việc tăng vốn với một tỷ lệ tương đương với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và tổng tài sản là hết sức cần thiết.

III. Dự kiến kế hoạch hoạt động kinh doanh và khả năng quản trị, điều hành sau khi tăng vốn điều lệ

1. Hiệu quả kinh doanh dự kiến sau khi thay đổi mức vốn điều lệ.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2013, VPBank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tăng trưởng	
			Số tuyệt đối	Tỷ lệ tăng trưởng
1. Các chỉ tiêu hoạt động				
1.1 Vốn chủ sở hữu	7.726	9.144	1.418	18,35 %
1.2 Vốn điều lệ (*)	5.770	7.323	1.553	26,9 %
1.3 Tổng tài sản	121.264	155.000	33.736	27,8 %
1.4 Cho vay khách hàng	52.474	72.712	20.238	38,5 %
1.5 Huy động từ khách hàng	83.843	106.603	22.760	27,1 %
1.6 Lợi nhuận trước thuế	1.354	1.890	536	39,5 %
1.7 Lợi nhuận sau thuế	1.017	1.417	400	39,3 %
1.8 Tỷ suất LNST trên Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	14%	14,4%	0,4%	2,8%
1.9 Tỷ suất LNST trên tổng tài sản bình quân (ROA)	0,91%	> 1%		
1.10 Tỷ lệ nợ xấu	2,81%	<3%		
2. Các tỷ lệ an toàn hoạt động				
2.1 Tỷ lệ an toàn vốn				
- Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	12,37%	>9%		
- Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	12,5%	>9%		
2.2 Giới hạn tín dụng đối với khách hàng				
- Tổng dư nợ cho vay đối với 1 khách hàng/Vốn tự có	< 15%	< 15%		
- Tổng dư nợ cho vay và bảo lãnh đối với một khách hàng và người có liên quan/Vốn tự có	< 25%	< 25%		
2.3 Tỷ lệ khả năng chi trả				
- Tỷ lệ khả năng chi trả cho ngày hôm sau (quy đổi)	20,01%	> 15%		
- Tỷ lệ khả năng chi trả trong 7 ngày sau	182%	Đảm bảo khả năng chi trả > 100% cho tất cả các loại tiền		
2.4 Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	58,55%	<80%		
2.5 Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung, dài hạn	22,36%	< 30%		
2.6 Giới hạn góp vốn, mua cổ phần				
- Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần tối đa trong 1 đơn vị/tổng vốn điều lệ của đơn vị đó	< 11%	< 11%		
- Tổng mức góp vốn, mua cổ phần/Vốn điều lệ và quỹ dự trữ của VPBank	16,95%	< 40%		

Để đạt được kế hoạch nêu trên, chiến lược của VPBank năm 2014 là sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả và chất lượng đội ngũ bán hàng, cải thiện mô hình quản lý, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, thực hiện cá biệt hóa mạnh mẽ trong chính sách khách hàng và sản phẩm đối với từng phân nhóm khách hàng riêng biệt, phát triển theo cơ cấu mô hình khối kinh doanh.

2. Khả năng quản trị, năng lực quản lý, giám sát của Ngân hàng với quy mô Vốn điều lệ mới.

Trong năm 2013, VPBank đã triển khai được một số việc nhằm từng bước tăng cường vai trò và hiệu quả quản trị, năng lực quản lý và giám sát của ngân hàng như:

- Tiến hành sửa đổi điều lệ, xây dựng quy chế quản trị công ty, quy tắc đạo đức nghề nghiệp... truyền thông và áp dụng rộng rãi các quy chế, quy định này trong toàn bộ ngân hàng nhằm đưa ra khung pháp lý cho hoạt động quản trị và giám sát của ngân hàng.
- Tiến hành bầu bổ sung nhân sự cho HĐQT trong năm 2013, phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các thành viên, tổ chức thực hiện tốt hơn các chức năng giám sát quản lý và quản trị rủi ro.
- Vai trò và nhiệm vụ của ủy ban quản lý rủi ro đã được chú trọng, đồng thời, cải thiện chức năng quản lý rủi ro tập trung và xây dựng hệ thống đo lường, đánh giá rủi ro cũng như đưa ra các bài kiểm tra tình huống để có biện pháp cụ thể trong từng trường hợp rủi ro xảy ra.
- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của các bộ phận trong việc công bố thông tin, chủ động cung cấp thông tin về chiến lược cũng như hoạt động của ngân hàng nhằm minh bạch hóa các thông tin về ngân hàng.

Năm 2014, VPBank dự kiến tiếp tục cải thiện khả năng quản trị, năng lực quản lý và giám sát của ngân hàng thông qua một số hoạt động chính như sau:

- Bổ sung thêm thành viên Ban kiểm soát và tiến hành điều chỉnh thêm chức năng của Ủy ban Kiểm toán theo thông lệ quốc tế vào chức năng nhiệm vụ của BKS. Triển khai các hoạt động của Ủy ban này.
- Tập hợp và hoàn chỉnh lại các quy định và chính sách nội bộ về tín dụng, các chỉ tiêu an toàn...theo điều chỉnh của các quy định mới của pháp luật;
- Tiếp tục các chiến lược cải thiện vai trò quản trị công ty theo tư vấn của IFC

Với các chính sách và biện pháp nêu trên khả năng quản trị, năng lực quản lý và giám sát của ngân hàng sẽ được cải thiện và đáp ứng được với quy mô vốn điều lệ tăng lên.

IV. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Việc tăng Vốn điều lệ năm 2014 dự kiến được thực hiện như sau:

A. Đợt 1: tăng vốn điều lệ dưới hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ lũy kế đến năm 2013.

1. Mức tăng vốn Điều lệ

- Vốn điều lệ hiện tại: 6.347.410.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần hiện tại của ngân hàng: 634.741.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 977.270.000.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn: 7.324.680.000.000 đồng
- Các nguồn dùng để tăng vốn:

Chỉ tiêu	Số dư (VND)	Dùng để tăng VĐL (VND)
Lợi nhuận giữ lại lũy kế sau khi phân phối lợi nhuận năm 2013	932.997.392.005	932.895.670.000
Số dư Quỹ dự trữ, bổ sung vốn điều lệ lũy kế sau khi phân phối lợi nhuận năm 2013 của riêng VPBank	44.374.334.612	44.374.330.000
Tổng cộng	977.371.726.617	977.270.000.000

2. Phương thức thực hiện tăng vốn điều lệ

- Đối tượng áp dụng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần VPBANK tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
- Tổng số vốn dự kiến tăng thêm: 977.270.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần dự kiến tăng thêm: 97.727.000 cổ phần.
- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (chia cổ phiếu thưởng)
- Nguồn dùng để tăng vốn: Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận giữ lại lũy kế sau khi phân phối lợi nhuận năm 2013 là 932.895.670.000 đồng và chia cổ phiếu thưởng từ nguồn Quỹ dự trữ, bổ sung vốn điều lệ lũy kế sau khi phân phối lợi nhuận năm 2013 là 44.374.330.000 đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn là 14,697% và chia cổ phiếu thưởng 0,699% trên vốn điều lệ 6.347 tỷ đồng. Tổng tỷ lệ cổ phần tăng thêm là 15,396%.
- Thời điểm: dự kiến hoàn thành trong năm 2014, tùy theo chấp thuận của cơ quan chức năng.
- Phương thức thực hiện:

VPBank phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản và thực hiện Báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng.

Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu. Sau khi chốt danh sách, Văn phòng Hội đồng Quản trị sẽ phân bổ số cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho từng cổ đông theo nguyên tắc chỉ lấy phần nguyên của phép tính số cổ phần sở hữu của từng cổ đông với tổng số cổ phần tăng thêm chia cho tổng số cổ phần của ngân hàng, phần dư (cổ phiếu lẻ) được phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên để tăng Vốn điều lệ lên chẵn 7.324.680.000.000 đồng.

Trong đó:

- + Phần nguyên: là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối chia hết cho 10.000 đồng.
- + Phần dư: là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối nhỏ hơn 10.000 đồng phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ số vốn cổ phần sở hữu trên tổng Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm phân phối.

B. Đợt 2: tăng vốn điều lệ bằng cách chào bán chứng khoán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài.

- Căn cứ Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

1. Phương án chào bán

- Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông
- Đối tượng mua: nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn mua cổ phần của TCTD Việt Nam theo quy định của Pháp luật hiện hành, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần để trở thành nhà đầu tư chiến lược nước ngoài thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.
- Số lượng cổ phần chào bán: đến số lượng tối đa theo quy định của pháp luật.

- Giá chào bán: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tùy thuộc vào điều kiện cụ thể và đảm bảo quyền lợi cho ngân hàng.
- Xác định giá bán: thỏa thuận trực tiếp với đối tượng mua.
- Thời điểm thực hiện: trong năm 2014 hoặc trong năm 2015 tùy vào việc xin chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng của nhà đầu tư nước ngoài: tối thiểu theo quy định của pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể.
- Dự kiến nguồn vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ dùng để đầu tư tài sản cố định, bổ sung nguồn vốn dài hạn cho các hoạt động của ngân hàng.

2. Phương thức thực hiện

- Hội đồng quản trị sẽ tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn điều kiện mua cổ phần của VPBank nêu trên và các điều kiện khác theo quy định.
- Sau khi đàm phán xong phương án chào bán, HĐQT sẽ thực hiện các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước và gửi hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ tới Ủy ban chứng khoán nhà nước. Sau khi đã hoàn thiện các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, HĐQT thực hiện các thủ tục để phát hành cổ phiếu và thu tiền bán cổ phần.
- Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật.

C. Các nội dung ủy quyền cho HĐQT

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện, kính trình Đại hội đồng cổ đông VPBank ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định các vấn đề sau trong quá trình thực hiện tăng vốn điều lệ và báo cáo đại hội đồng cổ đông kỳ gần nhất kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền:

- a. Quyết định thực hiện việc tăng vốn điều lệ tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, có thể là đồng thời hoặc theo thứ tự tùy chọn, một hoặc một số đợt trong 2 đợt tăng vốn nêu trên.
- b. Quyết định lựa chọn nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả nhà đầu tư chiến lược nước ngoài); Quyết định số lượng cổ phần chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài và số vốn điều lệ của Ngân hàng sau khi bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài; Quyết định giá bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài; đại diện đàm phán và Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của phương án chào bán trong quá trình đàm phán với nhà đầu tư nước ngoài;
- c. Quyết định các thời điểm chốt danh sách để thực hiện việc tăng vốn của tất cả các đợt và thông báo cho cổ đông 7 ngày trước ngày chốt danh sách bằng cách đăng trên trang web của ngân hàng và gửi tin nhắn cho các cổ đông về việc chốt danh sách và phương thức thực hiện sau khi chốt danh sách;
- d. Quyết định phân phối lại phần dư không phân phối hết, kể cả phương án phân phối hết phần dư này vào Quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng; Quyết định điều chỉnh số vốn điều lệ tăng thêm so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông do phương án xử lý phần dư phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng.
- e. Quyết định tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2015 hoặc phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBANK chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ trong năm 2014;
- f. Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ năm 2014 (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ. Quyết định việc ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn

bản liên quan việc chào bán và bán cổ phần để tăng vốn điều lệ cho nhà đầu tư nước ngoài và nội dung của các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan đó.

3. Dự kiến thay đổi cơ cấu sở hữu của cổ đông lớn, cổ đông là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc trước và sau khi tăng vốn:

Cơ cấu sở hữu của các cổ đông lớn, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của VPBank trước và sau khi tăng vốn bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng như sau:

STT	Tên cổ đông	Trước khi tăng vốn (VĐL: 6.347 tỷ đồng)		Sau khi tăng vốn (VĐL 7.324 tỷ đồng)	
		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL
I	Thành viên HĐQT	41.813.265	6,58%	48.250.832	6,58%
1	Ngô Chí Dũng	28.461.482	4,48%	32.843.411	4,48%
2	Bùi Hải Quân	9.830.358	1,55%	11.343.839	1,55%
3	Lô Bằng Giang	899.297	0,14%	1.037.752	0,14%
4	Lương Phan Sơn	2.622.128	0,41%	3.025.830	0,41%
5	Phùng Khắc Kế	0	0,00%	0	0,00%
6	Nguyễn Đức Vinh	0	0,00%	0	0,00%
II	Thành viên Ban kiểm soát	56.180.658	8,85%	64.830.231	8,85%
1	Nguyễn Quỳnh Anh	24.994.531	3,94%	28.842.688	3,94%
2	Trịnh Thị Thanh Hằng	0	0,00%	0	0,00%
3	Nguyễn Thị Mai Trinh	31.186.127	4,91%	35.987.543	4,91%
III	Tổng Giám đốc	0	0,00%	0	0,00%
1	Nguyễn Đức Vinh	0	0,00%	0	0,00%
II	Cổ đông lớn				
1	Không có				

Vì số cổ phần tăng thêm được chia đều cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần sở hữu nên nếu các cổ đông không nhận chuyển nhượng/chuyển nhượng thì tỷ lệ cổ phần sở hữu không thay đổi.

Hiện tại VPBank không có trường hợp nào vi phạm tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định. Trường hợp tăng vốn bằng cách chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông của ngân hàng sau khi tăng vốn sẽ bị giảm đi do đó không vi phạm các tỷ lệ sở hữu theo quy định.

V. Phương án sử dụng vốn.

Phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm đợt 1 được thể hiện trong bảng dưới đây:

TT	Mục đích sử dụng	Sử dụng tiền vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)
1	Bổ sung nguồn vốn mở rộng hoạt động kinh doanh	511
3	Đầu tư vào tài sản cố định, xây dựng cơ bản, mua sắm công cụ dụng cụ và phát triển mạng lưới.	440
4	Đầu tư cho công nghệ thông tin	26,2
	Tổng cộng	977,2

Trong tổng số vốn điều lệ tăng thêm VPBANK dự kiến Đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin của ngân hàng bao gồm các chi phí cố định để bảo trì, nâng cấp các hệ thống hiện tại; đào tạo, tu

vấn; chi phí bán quyền...đều là các chi phí bắt buộc để nâng cao chất lượng công nghệ của ngân hàng và chi phí đầu tư vào một số hệ thống mới như: Xây dựng hệ thống kho dữ liệu tập trung của toàn hàng, phục vụ các nhu cầu báo cáo, cung cấp dữ liệu cho các hệ thống khác, kết xuất và phân tích dữ liệu sử dụng trong các báo cáo; hệ thống phần mềm kiểm toán nội bộ, hệ thống định giá tài sản.... Tổng chi phí đầu tư cho CNTT có ảnh hưởng tới chi phí năm 2014 của ngân hàng dự kiến là 26,2 tỷ đồng.

Với trọng tâm củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới hiện tại là ưu tiên trong kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2014. Các giải pháp chủ yếu tập trung vào hoàn thiện các chi nhánh hiện tại kết hợp với chuyển đổi mô hình bán hàng và mô hình dịch vụ tạo ra hiệu quả kinh doanh cao hơn với chất lượng dịch vụ tốt hơn đồng thời với việc tiết kiệm chi phí vận hành mạng lưới chi nhánh. Đồng thời với việc triển khai thêm các máy ATM để mở rộng mạng lưới phục vụ, các kênh thay thế với trọng tâm là kênh bán hàng trực tiếp, bán hàng qua call center và kênh bán hàng điện tử E-Banking sẽ là các trọng tâm ưu tiên mở rộng trong năm 2014. Tiếp tục lựa chọn một số địa bàn quan trọng để mở thêm chi nhánh trong đó ưu tiên mở thêm từ 3 đến 4 chi nhánh đa năng ở một số tỉnh chưa có sự hiện diện của VPBank, tập trung mở thêm từ 10 đến 15 chi nhánh chuẩn phục vụ bán lẻ trên địa bàn trọng tâm đã được ngân hàng xác định. Tổng ngân sách đầu tư vào các kênh thay thế, tài sản, xây dựng cơ bản, mua sắm công cụ dụng cụ và phát triển mạng lưới nêu trên tính vào chi phí năm 2014 là khoảng 440 tỷ.

Phần còn lại dành để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, nghiên cứu phát triển sản phẩm, tăng cường các hoạt động bán hàng, marketing và phát triển dịch vụ khách hàng ...

Nguồn vốn từ các đợt 2 dự kiến sẽ được dùng để đầu tư tài sản cố định, bổ sung nguồn vốn dài hạn cho các hoạt động của ngân hàng.

VI. Tính khả thi của phương án tăng vốn

Việc tăng vốn điều lệ theo các phương án được trình bày nêu trên là một bước quan trọng, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo điều kiện đột phá cho VPBank trong quá trình thực hiện mục tiêu chiến lược 2012-2017 là trở thành một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu vào năm 2017. Phương án tăng vốn điều lệ bằng cách chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là hoàn toàn khả thi vì: đối với ngân hàng phương án này có ưu điểm giúp cải thiện các chỉ số của VPBank, nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả sử dụng vốn; đối với các cổ đông của ngân hàng việc chia thêm cổ phiếu với tỷ lệ cao sẽ làm tăng số lượng cổ phần sở hữu và giúp tăng giá trị khoản đầu tư, giảm áp lực góp thêm vốn so với phương án chào bán thêm cổ phần.

Do đó, trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án tăng vốn điều lệ và các nội dung ủy quyền cho HĐQT nêu trên.

Nơi nhận

- *Như trên*
- *NHNN, UBCKNN*
- *Lưu VP HĐQT*

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Ngô Chí Dũng

